

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

## **ĐỀ TÀI:**

**QUY LUẬT ĐỒNG NHẤT VÀ CÁC LỖI LOGIC  
KHI VI PHẠM CÁC YÊU CẦU CỦA QUY LUẬT ĐỒNG NHẤT THÔNG  
QUA CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu**

**Sinh viên thực hiện : Đào Thị Hà Lan**

**Lớp : K22LKTC**

**Mã sinh viên : 22A4060243**

**Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020**

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>3</b>
1. Khái quát lý thuyết về quy luật đồng nhất .....	3
2. Các lỗi logic khi vi phạm yêu cầu của quy luật đồng nhất thông qua tình huống thực tế .....	6
3. Liên hệ bản thân và bài học kinh nghiệm rút ra từ nghiên cứu trên .....	10
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>12</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quy luật của tư duy là những mối liên hệ bên trong, bản chất, lặp đi lặp lại trong các quá trình tư duy. Con người phát hiện ra các quy luật của tư duy thông qua hoạt động nhận thức trải nhiều thế kỷ chứ không phải bẩm sinh đã biết đến chúng. Con người biết cách vận dụng các quy luật đó, biết suy luận tuân theo các quy luật đó là nhờ quá trình học tập và rèn luyện chứ không phải có tính chất bản năng. Có bốn quy luật tư duy cơ bản: quy luật đồng nhất, quy luật không mâu thuẫn, quy luật triệt tam và quy luật lý do đầy đủ.

Trong đó, quy luật đồng nhất là một trong những quy luật quan trọng của tư duy hình thức, là nền tảng của tư duy hình thức, đảm bảo tính ổn định, xác thực, đúng đắn của tư tưởng. Sử dụng quy luật đồng nhất sẽ giúp loại bỏ được tính chất mơ hồ, lẫn lộn, thiếu xác định, nước đôi trong tư duy

Đây cũng là lí do để tiến hành lựa chọn đề tài số 03 – *“Quy luật đồng nhất và các lỗi vi phạm yêu cầu của quy luật đồng nhất thông qua các tình huống thực tế”*.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Đề tài sẽ nghiên cứu làm rõ các vấn đề về:
  - + Cơ sở khách quan, nội dung, yêu cầu của Quy luật đồng nhất.
  - + Làm rõ các lỗi logic vi phạm yêu cầu của Quy luật đồng nhất thông qua ác ví dụ thực tế. Từ đó rút ra kinh nghiệm và bài học cho bản thân

### 3. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:
  - + Lý thuyết về quy luật đồng nhất
  - + Yêu cầu của quy luật đồng nhất và các lỗi logic thường gặp khi vi phạm các yêu cầu của quy luật này.

### 4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập phân tích tài liệu: Thông qua các giáo trình, sách tham khảo, các bài báo khoa học để làm rõ nội dung của mục tiêu nghiên cứu.
- Phương pháp phân loại hệ thống hóa kiến thức: Thông qua các tài liệu khoa học theo chủ đề, theo đơn vị kiến thức để nội dung của bài tiểu luận dễ nhận biết và nghiên cứu.

## **5. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài**

Nghiên cứu về quy luật đồng nhất và các yêu cầu của nó giúp ta có được công cụ hữu hiệu để khi cần thiết để có thể tranh luận, phản bác một cách thuyết phục trước những lập luận mâu thuẫn, ngụy biện, thiếu căn cứ của người khác. Nó còn trang bị cho ta phương pháp tư duy khoa học, nhờ đó ta có thể nghiên cứu khoa học, lĩnh hội và trình bày tri thức, tham gia các hoạt động thực tiễn khác một cách hiệu quả.

## NỘI DUNG

### 1. Khái quát lý thuyết về quy luật đồng nhất

#### 1.1. Cơ sở khách quan của quy luật đồng nhất

- Mỗi sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan bao giờ cũng tồn tại trong phẩm chất xác định, nhờ đó ta nhận biết được về chúng và phân biệt được sự vật này với sự vật khác.


- Khi nói đến tính ổn định tương đối về chất của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan, chúng ta không phủ nhận sự vận động và phát triển của nó. Tuy nhiên, sự vận động, biến đổi và phát triển của mỗi sự vật, hiện tượng đều tuân theo các quy luật nhất định và vẫn giữ được những dấu hiệu bản chất, đặc trưng của nó và nhờ đó ta có thể nhận biết và phân biệt các sự vật với nhau.

- Tư duy phản ánh sự vật, hiện tượng tĩnh tại đứng im tương đối:

- + Dừng sự vận động.
- + Tách – mối liên hệ.

#### 1.2. Nội dung quy luật đồng nhất

*Trong quá trình suy nghĩ, lập luận thì tư tưởng phải xác định, một nghĩa, luôn đồng nhất với chính nó.*

**a = a.** Tức là:   $a \equiv a$  (a là a)  
 $a \rightarrow a$  (nếu a, thì a)

- + Đối tượng đồng nhất đối tượng
- + Tư duy tiệm cận gần nhất đối tượng
- + Tư duy đồng nhất tư duy (tư duy trước và sau phải đồng nhất, triệt để sự sáng tạo  $\rightarrow$  hạn chế của tư duy hình thức).

- Căn cứ của quy luật phản ánh tính ổn định, xác định của tư duy:

+ Trong quá trình hình thành, một tư tưởng (khái niệm, phán đoán, lý thuyết, giả thuyết...) có thể thay đổi, nhưng khi đã hình thành xong thì không được thay đổi nữa.

+ Nếu tiếp tục thay đổi thì logic hình thức coi nó là tư tưởng khác.

+ Tính ổn định là điều kiện cần cho mọi quá trình tư duy.

+ Tuyệt đối hóa mặt biến đổi của tư tưởng thì không thể tư duy.

+ Một ý kiến phải có nội dung không đổi ít nhất là trong cùng một quá trình tranh luận, trình bày ý kiến, chứng minh quan điểm... (một quá trình tư duy), thì mới có thể căn cứ vào nó để xét đoán đúng sai, hợp lý hay bất hợp lý...

Quy luật đồng nhất là đặc trưng của logic hình thức, là điều kiện cơ bản và xuất phát điểm cho quá trình nhận thức đúng đắn, chính xác về đối tượng phản ánh và nhân tố bảo đảm cho tư duy rõ ràng mạch lạc, vì:

Quy luật đồng nhất đòi hỏi tính xác định của khái niệm phản ánh tính xác định của đối tượng, nghĩa là chừng nào, sự vật vẫn còn là nó chưa chuyển hóa thành sự vật khác thì nội hàm của khái niệm về sự vật đó vẫn phải được giữ nguyên.

Quy luật đồng nhất cũng đòi hỏi trong khi sử dụng hệ thống các khái niệm để xem xét các đối tượng phải luôn luôn suy nghĩ trong phạm vi của đối tượng đó.

### 1.3. Yêu cầu của quy luật đồng nhất

*Không đồng nhất các tư tưởng khác nhau và không coi những tư tưởng đồng nhất là khác nhau*

- **Yêu cầu 1: Phải có sự đồng nhất giữa tư duy với đối tượng về mặt phản ánh**

- Các đối tượng khác nhau thì phân biệt với nhau, vì thế tư duy phản ánh đối tượng nào phải chỉ rõ ra được nó là gì? Không được lẫn lộn với đối tượng khác.

- Tư duy phản ánh đối tượng phải ý thức được nó đang phản ánh đối tượng ở hình thức nào, ở giai đoạn phát triển nào, chứ không được lẫn lộn các hình thức và giai đoạn phát triển khác nhau của đối tượng.

- Vi phạm yêu cầu này, tư duy sẽ không nhất quán, lẫn lộn và người khác sẽ không hiểu.

• **Yêu cầu 2: Phải có sự đồng nhất của tư tưởng và ngôn ngữ diễn đạt nó**

- Cơ sở khách quan của yêu cầu này là mối liên hệ giữa tư duy và ngôn ngữ diễn đạt

- Một tư tưởng, một ý nghĩ bao giờ cũng phải được vật chất hóa ra ở ngôn ngữ. Vì thế, tư tưởng, ý nghĩ thế nào? về cái gì? ngôn ngữ diễn đạt phải thể hiện đúng như vậy, tránh tạo trường hợp tư tưởng, ý nghĩ phản ánh đối tượng này, nhưng ngôn ngữ diễn đạt lại cho thấy không phải đối tượng ấy mà là đối tượng khác hay có thể là đối tượng đó mà cũng có thể là đối tượng khác (tức không xác định)

- Một từ chỉ được dùng trong suy luận với một nghĩa duy nhất, một khái niệm, một tư tưởng... không được thay đổi nội dung.

- Từ ngữ, tư tưởng được dùng với một nghĩa, một nội dung một giá trị chân lý duy nhất.

- Vi phạm yêu cầu này, tư duy sẽ không nhất quán, lẫn lộn và người khác sẽ không hiểu.

• **Yêu cầu 3: Tư duy tái tạo phải đồng nhất với tư duy nguyên mẫu**

- Cơ sở khách quan của yêu cầu này là tính nhất quán của tư duy khi nhắc lại tư tưởng của mình hoặc của người khác.

- Trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức con người thường xuyên phải diễn đạt lại hoặc hiểu đúng những tư tưởng đã định hình về đối tượng.

+ Tư duy đã được định hình về đối tượng được gọi là tư duy nguyên mẫu.

- + Tư duy nhắc lại hoặc hiểu lại cái tư duy đã có trước đó là tư duy tái tạo.
- Vi phạm yêu cầu này sẽ làm cho tư duy thiếu nhất quán, có thể làm sai lệch những nhận thức đúng đắn về đối tượng.

## 2. Các lỗi logic khi vi phạm yêu cầu của quy luật đồng nhất thông qua tình huống thực tế

### 2.1. Đánh tráo khái niệm bằng cách sử dụng từ đồng âm, nhiều nghĩa

**Ví dụ 1:** Một anh học trò đến hàng cơm mượn một cái vạc rồi đem bán mất. Bị người chủ đòi, anh ta bèn đi kiếm hai con cò đưa đến khát, xin để cho vài bữa nữa. Nhưng rồi mãi mãi vẫn chẳng thấy anh ta trả, nhà hàng đành phải kiện lên quan. Quan cho đòi người học trò đến hỏi. Anh ta thưa rằng : *“Tôi mượn bác có một vạc mà đã trả đến hai cò rồi. Bác ấy còn đòi gì nữa?”*

Nhà hàng cãi: *“Nguyên vạc của tôi là vạc đồng kia mà.”*

Người học trò liền đáp : *“Thì cò của tôi đâu phải là cò ở trong nhà!”*

Anh học trò đã ngụy biện bằng cách đánh tráo khái niệm *“cái vạc”* (cái chảo lớn) với *“con vạc”* (một thứ chim chân cao thuộc loại cò) và *“đồng”* (ruộng) với *“đồng”* (kim loại), làm cho chủ nhà hàng lúng túng.

**Ví dụ 2:** Dạo gần đây trên mạng xã hội Facebook có một bài viết được chia rộng rãi với tiêu đề như sau: *"Để một gia đình hạnh phúc hãy nhớ: Đàn ông luôn ĐÚNG và đàn bà luôn SAI"*. Cụ thể:

*" Ví dụ đàn ông luôn ĐÚNG: Đi làm về đúng giờ, nhậu đúng chừng mực, like đúng người và đúng thời điểm, sáng trưa chiều tối ôm đúng người, thay quần áo treo vào đúng chỗ, đưa vợ đúng số tiền lương nhận được. Tuyệt đối không được quên ngày sinh nhật vợ, ngày kỷ niệm cưới, Valentine, 8/3... và nhớ tặng đúng quà cô ấy thích. Ví dụ đàn bà luôn SAI: Sai chồng đi chợ, sai chồng rửa bát, sai chồng quét nhà, sai chồng nấu cơm, sai chồng giặt đồ, sai chồng trông con, sai chồng đâm lưng..."*



Chủ nhân bài viết trên đã sử dụng cách đánh tráo khái niệm bằng cách sử dụng từ đồng âm nhiều nghĩa, “*sai*” (tính từ chỉ một sự việc điều trái với sự thật khách quan, dẫn đến hậu quả không hay) với “*sai*” (động từ có nghĩa là bắt phải làm theo, tuân theo lệnh) để tạo nên quan niệm hài hước, dí dỏm về hôn nhân – gia đình.

## **2.2. Đồng nhất hóa các tư tưởng khác nhau (đánh tráo nghĩa của tư tưởng)**

**Ví dụ:** Kể từ khi Chi Pu ra mắt MV và muốn “hãy gọi tôi là ca sĩ” đã có nhiều ý kiến trái chiều xoay quanh giọng hát của Chi Pu cũng như phát ngôn gây tranh cãi: “*Ở Việt Nam cứ cầm mic lên là thành ca sĩ*”. Khi Chi Pu hát trên sóng truyền hình cũng vấp phải những chỉ trích. Đây là trường hợp vi phạm lỗi logic đồng nhất hóa các khái niệm khác nhau.

Hành động cầm mic lên hát có thể diễn ra trong đời sống hàng ngày, ai cũng có thể thực hiện với mục đích giải trí đơn thuần, không phải là hoạt động nghệ thuật như: hát karaoke, hát trong các buổi liên hoan, văn nghệ...

Còn “Ca sĩ”: Là danh từ để chỉ người thực hiện, biểu diễn các bài hát bằng giọng ca của bản thân mình với nhiều thể loại nhạc khác nhau. Muốn hát được chuyên nghiệp cần phải có nhiều thời gian luyện tập tận tụy thường xuyên và không ngừng nâng cao thanh giọng cho bản thân. Các ca sĩ chuyên nghiệp thường tập trung vào một lĩnh vực âm nhạc. Họ thường phải học qua lớp khoa sư phạm âm nhạc, bởi các thầy giáo kinh nghiệm về âm giọng trong sự nghiệp ca hát của họ. Hoạt động ca hát của hoạt động sáng tạo nghệ thuật, ngoài ra biểu diễn còn vì mục đích thương mại, họ xem đó như một nghề nghiệp, công việc chuyên môn của mình.

Theo định nghĩa của hot girl trên thì ở Việt Nam này ai ai cũng được gọi là ca sĩ vì không ai là không từng cầm mic hát một lần trong đời cả. Đây là lỗi logic khi vi phạm yêu cầu của quy luật đồng nhất.

## **2.3. Khác biệt hóa tư tưởng (trong dịch thuật, triển khai văn bản...)**

**Ví dụ:** “*Người không vì mình, trời tru đất diệt*” là câu nói có xuất xứ từ Phật thuyết thập thiện nghiệp đạo kinh. Trong tập 24 của kinh có viết câu: “Nhân sinh vi kỷ, thiên kinh địa nghĩa, nhân bất vi kỷ, thiên tru địa diệt”. (Người sống vì mình là đạo lý hiển nhiên, người không vì mình trời tru đất diệt). Và trong đó ý nói rằng: Không sát sinh, không ăn trộm ăn cắp, không tà dâm, không nói dối, không hai lời, không khinh ngữ, không ác khẩu, không tham lam, không oán hận, không tà kiến thì mới là “vì mình”. “Không vì mình” thì sẽ tạo ra hậu quả xấu, “không vì mình” thì sẽ tạo thành tai họa, và chỉ có “vì mình” (tức là không làm những điều trên) thì mới không bị trời tru đất diệt. Trong câu: “Người không vì mình, trời tru đất diệt”, từ “vì mình” có ý là yêu cầu “mình” tuân theo phép tắc đạo đức. Do đó, có thể thấy theo ý chỉ của Phật thì người “vì mình” là người không màng danh lợi, siêu thoát khỏi ngoại vật...

Tuy nhiên, hiện nay một số người lại cố tình hiểu sai lời răn này của Phật, cố tình khác biệt hóa tư tưởng để thay đổi hoàn toàn ý nghĩa ban đầu. Đó là: Một người nếu như không biết vì mình mà mưu lợi, mưu quyền, mưu sắc... thì trời đất không dung tha, sẽ trách cứ, trừng phạt, sẽ thua thiệt so với người khác. Luận điệu này thường được những kẻ tiểu nhân, dùng thủ đoạn bỉ ổi, ti tiện để tranh đoạt những thứ không thuộc về mình đưa ra để bao biện cho hành vi đáng xấu hổ.

**Ví dụ:** Trong giao tiếp và văn bản của người Việt thường sử dụng rất nhiều từ Hán Việt, tuy nhiên hiện nay có rất nhiều từ Hán Việt bị hiểu sai, làm thay đổi nghĩa gốc ban đầu của từ ngữ. Chẳng hạn:

*Huyền thoại.* Hiện nay đài truyền hình, truyền thanh và báo đài thường sử dụng các cụm từ như “huyền thoại Pelé”, “huyền thoại Maradona”. Thực chất trong tiếng Hán, Huyền 玄 là màu đen, nghĩa bóng là sâu xa, mờ ảo, không có thực. Thoại 話 là câu chuyện. Vậy huyền thoại là câu chuyện mờ mờ ảo ảo, không có thực, do truyền miệng mà ra. Ví dụ như chuyện Âu Cơ đẻ ra trăm trứng, chuyện Thánh Gióng lớn như thổi rồi cưỡi ngựa sắt đánh tan giặc Ân là

những huyền thoại. Còn các nhân vật nổi tiếng như Maradona, Pelé là có thật thì không thể gọi là “huyền”. Và hai cầu thủ đó là con người, hiện đang còn sống thì càng không phải là “thoại”. Nếu muốn dùng chữ huyền thoại để đề cao hai danh thủ này thì chính xác phải là: “Tài năng và sự nghiệp của Pelé và Maradonan tưởng như chỉ có trong huyền thoại”.

## **2.4. Lỗi ngụy biện**

**Ví dụ:** Anh A ăn trộm xe máy của anh B và bị công an bắt giữ. Trong quá trình lấy lời khai về hành vi trộm cắp của mình anh A không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và luôn nói rằng anh ta không trộm cắp chỉ là anh mượn tạm và sau đó sẽ trả lại.

Trong trường hợp trên, anh A đã mắc phải lỗi ngụy biện để nhằm chứng minh mình không có lỗi về hành vi đã gây ra.

## **2.5. Lỗi ngộ biện**

**Ví dụ:** Trong cuộc trò chuyện của H và L về hiện tượng sấm chớp, H cho rằng tia chớp là nguyên nhân dẫn đến tiếng sấm do tiếng sấm bao giờ cũng được nghe thấy sau khi có các tia chớp lóe lên. Nhưng thực ra đó là hai biểu hiện về ánh sáng và âm thanh của cùng một hiện tượng tự nhiên phóng điện tích trái dấu giữa các đám mây, vì ánh sáng lan truyền với tốc độ lớn hơn rất nhiều so với tốc độ âm thanh nên ta thấy tia chớp trước khi nghe thấy tiếng sấm.

Trong trường hợp trên, H đã mắc phải lỗi ngộ biện do chưa có đủ kiến thức, cơ sở để nhận định, đánh giá sự vật, hiện tượng.

### **3. Liên hệ bản thân và bài học kinh nghiệm rút ra từ nghiên cứu trên**

#### **3.1. Ý nghĩa của quy luật đồng nhất**

Quy luật đồng nhất là cơ sở để biểu đạt tư tưởng một cách rõ ràng, mạch lạc, thông qua đó người khác có thể hiểu được vấn đề mà ta trình bày và có thể trao đổi tư tưởng cho nhau một cách thuận lợi. Nghiên cứu quy luật này là điều kiện để mỗi người rèn luyện tư duy đồng nhất của mình bảo đảm tính rõ ràng, mạch lạc, chính xác. Đồng thời, biết phát hiện lỗi tư duy không đồng nhất của chính bản thân mình và của chính người khác.

#### **3.2. Liên hệ bản thân và rút ra bài học cho bản thân**

Trong thực tế, việc sử dụng quy luật đồng nhất trong logic học luôn xảy ra hằng ngày trong cuộc sống, từ việc tranh luận, đối đáp cho đến viết lách, dịch thuật. Đối với một sinh viên nói chung và sinh viên khoa Luật Kinh tế nói riêng, việc lập luận sao cho logic là một việc làm hết sức quan trọng, lập luận trong các bài viết, bài tiểu luận, bài kiểm tra; lập luận trong các giờ thảo luận trên lớp...Do đó, việc nắm vững các yêu cầu của quy luật đồng nhất là cần thiết để có thể nhanh chóng nhận diện các lỗi logic trong suy luận, phán đoán của bản thân, phát hiện ra lỗi lập luận thiếu logic của người khác và kịp thời phản bác. Điều này là càng trở nên quan trọng hơn đặc biệt là đối với một luật gia.

Qua sự phân tích ở trên có thể thấy, việc vi phạm các yêu cầu của Quy luật đồng nhất có thể diễn ra một cách vô ý hoặc có chủ đích. Việc vi phạm một cách cố ý thường được sử dụng để ngụy biện vấn đề, nhằm làm cho người khác hiểu sai sự thật. Những người ngụy biện thường đánh lừa người khác bằng cách dựa vào những chỗ giống nhau bề ngoài để đánh tráo khái niệm, đánh tráo đối tượng, đánh tráo tư tưởng...Đối với nhà ngụy biện thì mục đích của họ không phải là vạch ra chân lý, mà là che giấu sự thật. Họ luôn muốn thay thế sự chứng minh đúng đắn bằng lòng tin chất phác của người khác vào lý lẽ giả dối của họ.

Trong giao tiếp đôi khi không tránh khỏi những cuộc tranh luận, xuất phát từ những ý kiến bất đồng, và trong quá trình đó rất dễ mắc phải các lỗi ngụy biện,

biến cuộc tranh luận trở thành một cuộc chiến vô nghĩa, không hồi kết. Các lỗi  
ngụy biện trong đời sống hàng ngày tưởng chừng không đáng kể nhưng nếu  
không khắc phục, dần dần người thường ngụy biện sẽ quen tư duy theo lối mòn.  
Tần suất mắc lỗi càng nhiều thì càng dẫn đến các hậu quả to lớn. Chẳng hạn như  
làm chệch hướng, giảm chất lượng chủ đề tranh luận; lập luận thiếu sắc bén,  
không sâu sát, không phục vụ mục đích tranh luận; làm mất thời gian, sút mề  
tình cảm của nhau; và làm xấu đi hình ảnh bản thân. Do đó cần nắm vững các  
quy tắc suy luận logic để kịp thời bác bỏ.

## KẾT LUẬN

Quy luật đồng nhất là quy luật vô cùng quan trọng của logic hình thức. Nếu như các quy luật khác có thể đúng trong một số hệ logic hình thức và không đúng trong một số hệ logic hình thức khác thì cho đến nay chưa ai xây dựng được hệ logic hình thức nào có giá trị mà trong đó quy luật đồng nhất không đúng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình logic học đại cương* Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội
2. *Giáo trình logic học (2011)* Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an nhân dân
3. Trần Hoàng (2003), *Logic học nhập môn*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Phạm Đình Nghiêm (2009) *Nhập môn Logic học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Gia Thơ, Vũ Thị Thu Hương (2016), *Tam đoạn luận trong học thuyết logic của Aristote – một công cụ của nhận thức khoa học*.